

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh;

Bà Hoàng Thị Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huê - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc H, sinh ngày 03/12/1990 tại Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Bùi Văn Minh và bà Bùi Thị Lê

Tiền án:

- Bản án số 148/2012/HSST ngày 10/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014. Hình phạt bổ sung 4.990.000 đồng đã được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ra quyết định đình chỉ thi hành án số 16 ngày 25/9/2018.

- Bản án số 80/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2020, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền phạt 4.783.000 đồng.

Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 08/5/2022 chuyển tạm giam đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Thành Nam, sinh năm 1976, cư trú tại số nhà 06, đường Nguyễn Trãi, tổ 02, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

+ Ông Lê Thanh Tùng, sinh năm 1970, cư trú tại số nhà 08, đường Phan Bá Vành, tổ 18, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/5/2022, Bùi Ngọc H đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đến nơi, H trả tiền xe ôm rồi đi bộ vào và gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ mua được một gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục với giá 200.000 đồng. H cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên phải đi tìm chỗ sử dụng, khi đến trước cửa số nhà 68, ngõ 02, đường Hoàng Công Chất thì bị phát hiện bắt quả tang. H tự giác lấy từ túi ngực bên phải giao nộp cho tổ công tác Công an thành phố Thái Bình 01 gói ma túy, H khai là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số: 428/KLGĐMT - PC09 ngày 06/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Bùi Ngọc H là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1866 gam (*Không thấy một nghìn tám trăm sáu mươi sáu gam*).

Tại bản cáo trạng số 107/CT – VKSTPTB ngày 14/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Ngọc H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H từ 05 năm tù đến 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/5/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Bùi Ngọc H hoàn trả

sau giám định được niêm phong trong phong bì số 428/KLGĐMT – PC 09 ngày 06/5/2022.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 05/5/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 68, ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Bùi Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1866 gam (*Không thấy một nghìn tám trăm sáu mươi sáu gam*) ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội. Bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi hai bản án xét xử bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do vậy bị cáo Bùi Ngọc H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

... ”.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Ngọc H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội là tình tiết định khung tăng nặng tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, xét bị cáo H làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy tịch thu của Bùi Ngọc H hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Ngọc H khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 25 tuổi tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với người đàn ông lái

xe ôm chở H lên thành phố Thái Bình, H không biết tên, tuổi, địa chỉ, H cũng không nói cho người này biết mục đích đi mua ma túy của H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/05/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Bùi Ngọc H còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số: 428/KL – KTTHS MT – PC 09 ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 15/7/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 8 năm 2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:Người tham gia tố tụng;

- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

